

Bản án số: 166/2018/DSST

Ngày: 11-4-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Đình Tiến
2. Bà Phan Thị Thảo Trang

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà, Thư ký Toà án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án Toà án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1352/2015/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 812/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1223/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T, sinh năm 1988 (Văn bản ủy quyền số 01/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 24/3/2017)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Đường L, Phường M, Quận N, TP.HCM.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/4/2014, Ngân hàng A ký Hợp đồng tín dụng số 20140419-500000-0037 với ông Nguyễn K, để cho ông K vay số tiền 42.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 53.555.000 đồng, trả liên tục trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 4.411.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.034.000 đồng. Trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chưa thanh toán cho ngân hàng bất kì khoản nào. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn K còn nợ Ngân hàng A số tiền 53.555.000 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Nguyễn K có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ là 53.555.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án (nếu có): Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Ông Nguyễn K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết đã trình bày:*

Ông xác nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20140419-500000-0037 với Ngân hàng A để vay số tiền 42.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông có trách nhiệm thanh toán số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 53.555.000 đồng, trả liên tục trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 4.411.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.034.000 đồng. Trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do có khó khăn về kinh tế nên ông vẫn chưa thanh toán cho ngân hàng bất kì khoản nào. Hiện ông còn nợ Ngân hàng A số tiền 53.555.000 đồng.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 53.555.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng số 20140419-500000-0037 ngày 21/4/2014 để cho bị đơn vay số tiền 42.000.000 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng này nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn, các biên bản hòa giải và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để khẳng định: Ngày 21/4/2014, nguyên đơn và bị đơn ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140419-500000-0037 ngày 21/4/2014. Theo hợp đồng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 42.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi tổng cộng là 53.555.000 đồng, trả liên tục trong thời hạn 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng thanh toán số tiền 4.411.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.034.000 đồng. Trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2014.

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận là bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn bất kỳ khoản nào. Hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn là 53.555.000 đồng, trong đó nợ gốc là 42.000.000 đồng và lãi là 11.555.000 đồng.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 278, Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi phát sinh sau khi án có hiệu lực pháp luật (nếu bị đơn chậm thi hành án): Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, mà chỉ yêu cầu tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy, yêu cầu này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 53.555.000 đồng là 2.677.750 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.348.445 đồng theo biên lai thu tiền số 0005388 ngày 22/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 278; Điều 280, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140419-500000-0037 ngày 21/4/2014 là 53.555.000 đồng (năm mươi ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 42.000.000 đồng và lãi là 11.555.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.677.750 đồng (hai triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Ngân hàng A không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.348.445 đồng (một triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0005388 ngày 22/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

Lê Thị Kim Anh

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**